

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23- 5 - 2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hạnh

2. Bà Bùi Thị Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Dung- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Phương Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa phiên tòa số: 589/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Tạ Văn B , sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp BHL, xã LT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã PN, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/12/2022 và các đơn yêu cầu nguyên đơn anh Tạ Văn B trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H có tìm hiểu nhau và kết hôn vào năm 2003, đăng ký kết hôn tại UBND xã LT, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi kết hôn vợ chồng anh làm công nhân và sinh sống trong thành phố Hồ Chí Minh 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách của hai vợ chồng không hợp nên đã chấm dứt quan hệ hôn nhân. Anh và chị H phân ai nấy sống, bản thân anh về quê ở Bạc Liêu, chị H về quê hay ở lại thành phố anh không rõ. Anh không còn tình cảm với chị H nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Năm 2003 chị và anh Tạ Văn B kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã vì bất đồng quan điểm sống. Chị và anh B đã không còn chung sống với nhau từ năm 2005. Do vậy chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Bình.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Tạ Văn B, cho anh B được ly hôn chị Nguyễn Thị H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn anh Tạ Văn B có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị H ở Thôn T, xã PN, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Tạ Văn B và bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Bình, chị H.

[3] Về hôn nhân: Anh Tạ Văn B và chị Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị H là hoàn toàn hợp pháp. Anh B và chị H chỉ sống chung trong 1-2 năm sau kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn tuy không lớn nhưng kéo dài, giữa anh B và chị H đã sống ly thân từ năm 2005 và hiện tại cả hai đều thống nhất việc ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh B và chị H đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh B được ly hôn chị H.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Tạ Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Tạ Văn B được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Tạ Văn B phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004138 ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND Long Thạnh, H. Vĩnh Lợi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hồng Mỹ

